



máo chóng

毛虫

noun · caterpillar

Example Sentences

Shù shàng yǒu yī zhī lǜ sè de máo chóng
树 上 有 一 只 绿 色 的 毛 虫 。

There is a green caterpillar on the tree.

Máo chóng màn màn pá guò yè zi xún zhǎo shí wù
毛 虫 慢 慢 爬 过 叶 子 ， 寻 找 食 物 。

The caterpillar slowly crawled across the leaf,
looking for food.

Trace each character, then write the word on your own.

毛	毛	毛	毛	毛	毛	毛													
虫	虫	虫	虫	虫	虫	虫	虫	虫											